CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 158/EB/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SÔ CÔ LA ĐEN BỈ VỚI NHO VÀ HẠNH NHÂN - WAITROSE**
2. Thành phần: Ca cao mass 51,5%, đường, nho khô 15%, hạnh nhân 10%, bơ ca cao 5,5%, chất nhũ hóa 322(i).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 180 g hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trực tiếp trong bao bì giấy nhôm, bên ngoài là bao bì giấy.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): THE BELGIAN CHOCOLATE GROUP NV - Geelseweg 72, 2250 Olen, Belgium (Bỉ).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3

2. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Chì (Pb)	mg/kg	2,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E. coli*	MPN/g	3
4	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	10
5	*Clostridium perfringens*	CFU/g	10
6	*Bacillus cereus*	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất lượng

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

SÔ CÔ LA ĐEN BỈ VỚI NHO VÀ HẠNH NHÂN - WAITROSE

Thành phần: Ca cao mass 51,5%, đường, nho khô 15%, hạnh nhân 10%, bơ ca cao 5,5%, chất nhũ hóa 322(i).

Thông tin dinh dưỡng: Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Giá trị năng lượng 510 kcal (26%); Chất đạm 7,7 g (11%); Carbohydrate 45,9 g (15%); Đường tổng số 43,2 g (86%); Chất béo 30,8 g (55%); Chất béo bão hòa 15,6 g (78%); Natri 8 mg (< 1%).

Khối lượng tịnh: 180 g

Dùng trực tiếp. Sản phẩm có thể dùng cho người ăn chay. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nhiệt độ cao và ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: THE BELGIAN CHOCOLATE GROUP NV - Geelseweg 72, 2250 Olen, Belgium (Bỉ).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, P. 01, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Cân nhắc khi sử dụng nếu dị ứng với hạnh nhân. Sản phẩm có thể chứa sữa và các loại hạt khác.

Số TCB: 158/EB/2023

BẢN DỊCH

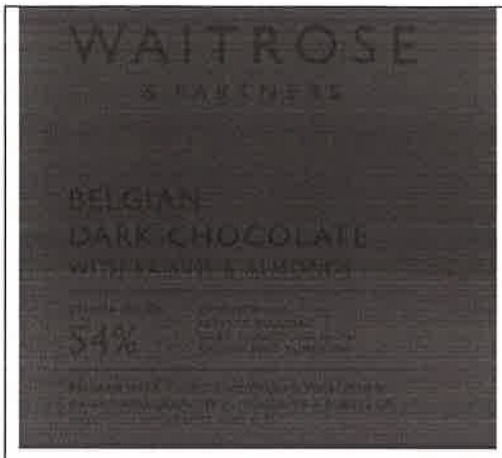

WAITROSE
& PARTNERS

SÔ CÔ LA ĐEN BỈ VỚI NHO VÀ HẠNH NHÂN

54% CA CAO RẮN	MÔ TẢ: SÔ CÔ LA ĐEN MỊN CỦA BỈ VỚI NHO KHÔ VÀ HẠNH NHÂN

SÔ CÔ LA ĐEN BỈ VỚI NHO KHÔ DẺO VÀ HẠNH NHÂN GIÒN, HƯƠNG VỊ NGỌT NGÀO

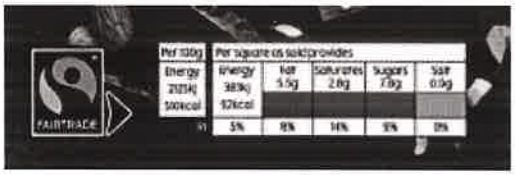

Mỗi 100g	Trên mỗi ô vuông cung cấp				
Năng lượng 2125 kJ 510 kcal	Năng lượng 383 kJ 92kcal	Chất béo 5,5g	Chất béo bão hòa 2,8g	Đường 7,8g	Muối 0,0g
RI	5%	8%	14%	9%	0%

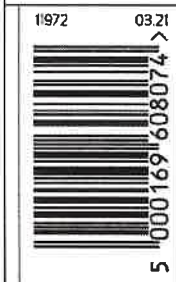

Belgian dark chocolate with raisins and almonds.

INGREDIENTS: Cocoa mass, sugar, raisins (15%), **almonds** (10%), cocoa butter, emulsifier (sunflower lecithin)
Dark chocolate contains cocoa solids 54% minimum

ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold. May contain milk and other nuts

STORAGE: Store closed in a cool dry place away from heat source and direct sunlight.

SÔ CÔ LA ĐEN BỈ VỚI NHO VÀ HẠNH NHÂN

THÀNH PHẦN: Ca cao mass, đường, nho khô (15%), **hạnh nhân** (10%), bơ ca cao, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương)

Sô cô la đen có chứa tối thiểu 54% ca cao rắn

CẢNH BÁO DỊ ỨNG: Thành phần gây dị ứng bao gồm thành phần in đậm. Có thể chứa sữa và hạt khác.

BẢO QUẢN: Bảo quản trong bao bì kín nơi khô ráo thoáng mát, tránh nhiệt và ánh nắng trực tiếp

[Mã vạch]
5000169608074

BẢN DỊCH

NUTRITION		
TYPICAL VALUES AS SOLD	PER 100g	PER SQUARE
Energy kJ	2125	383
Energy kcal	510	92
Fat	30.8g	5.5g
of which saturates	15.6g	2.8g
Carbohydrate	45.9g	8.3g
of which sugars	43.2g	7.8g
Fibre	9.3g	1.7g
Protein	7.7g	1.4g
Salt	0.02g	0.0g
waitrose.com/nutrition		

RI = % of your daily reference intake
This pack contains 10 servings.

VEGETARIAN V

Recycle

180g e

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG			
Giá trị điển hình như được bán	Mỗi 100g	Mỗi ô vuông	ĂN CHAY ĐƯỢC Tái chế **180 g**
Năng lượng kJ	2125	383	
Năng lượng kcal	510	92	
Chất béo	30,8g	5,5g	
Trong đó chất béo bão hòa	15,6g	2,8g	
Carbohydrate	45,9g	8,3g	
Trong đó đường	43,2g	7,8g	
Chất xơ	9,3g	1,7g	
Protein	7,7g	1,4g	
Muối	0,02g	0,0g	
Waitrose.com/nutrition			
RI = % lượng tham chiếu tiêu thụ hàng ngày của bạn Hộp này chứa 10 khẩu phần			

Fairtrade cocoa and sugar may be mixed with non-certified cocoa and sugar, on a mass balance basis. Total 74%
Visit info.fairtrade.net/sourcing FFLBE

We are committed to bringing you the best quality. Should you not be happy with this product please bring the packaging back to any Waitrose & Partners shop and we'll replace your item or refund you.

Produced in Belgium
Waitrose Limited Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK waitrose.com

Ca cao và đường có chứng nhận Faitrade có thể được trộn với ca cao và đường không được chứng nhận, trên cơ sở cân bằng khối lượng. Tổng cộng 74%
Truy cập info.fairtrade.net/sourcing FFLBE

Chúng tôi cam kết mang đến cho bạn chất lượng tốt nhất. Nếu bạn không hài lòng với sản phẩm này, bạn có thể trả lại hộp tại bất kỳ cửa hàng Waitrose & Partners nào và chúng tôi sẽ đổi hàng hoặc hoàn lại tiền cho bạn

Sản xuất tại Bỉ
Waitrose Limited Bracknell Berkshire
RG12 8YA Anh Quốc
waitrose.com

Tôi, Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đinh Thị Hòe

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 21 tháng 08 năm 2023 (Ngày hai mươi mốt tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Phượng - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đinh Thị Hòe;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 7935 Quyển số: 01 /2023 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 88 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Vũ Thị Phượng

8

WAITROSE
& PARTNERS

BELGIAN
DARK CHOCOLATE
WITH RAISINS & ALMONDS

54%

11972 03.21

5 000169 608074 >

Belgian dark chocolate with raisins and almonds.

INGREDIENTS: Cocoa mass, sugar, raisins (15%), **almonds** (10%), cocoa butter, emulsifier (sunflower lecithin)
Dark chocolate contains cocoa solids 54% minimum

ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold. May contain milk and other nuts

STORAGE: Store closed in a cool dry place away from heat source and direct sunlight

NUTRITION

TYPICAL VALUES AS SOLD	PER 100g	PER SQUARE
Energy kJ	2125	383
Energy kcal	510	92
Fat	30.8g	5.5g
of which saturates	15.6g	2.8g
Carbohydrate	46.5g	8.3g
of which sugars	43.2g	7.8g
Fibre	9.3g	1.7g
Protein	7.7g	1.4g
Salt	0.02g	0.0g

waitrose.com/nutrition

RI = % of your daily reference intake
This pack contains 10 servings

VEGETARIAN V

Recycle

180g e

Fairtrade cocoa and sugar may be mixed with non-certified cocoa and sugar on a mass balance basis. Total 74%
Visit info.fairtrade.net/sourcing/11.18

We are committed to bringing you the best quality. Should you not be happy with this product, please bring the packaging back to any Waitrose & Partners shop and we'll replace your item or refund you.

Produced in Belgium
Waitrose Limited Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK waitrose.com

FAIRTRADE

Per 100g	Per square as sold provides				
Energy 2125kJ 510kcal	Energy 383kJ 92kcal	Fat 5.5g	Saturates 2.8g	Sugars 7.8g	Salt 0.0g
RI	5%	8%	14%	9%	0%

M.S.D.N: 0105696842
CÔNG T
TNHH
DỊCH V
E B
Q. PHÚ NHUẬN - T.P

BELGIAN DARK CHOCOLATE WITH RAISINS & ALMONDS

COCOA SOLIDS

54%

DESCRIPTION:
VELVETY BELGIAN DARK CHOCOLATE WITH RAISINS AND ALMONDS

BELGIAN DARK CHOCOLATE PACKED WITH PLUMP RAISINS AND CRUNCHY ALMONDS. FOR BURSTS OF DELICIOUS SWEETNESS AND BITE.

11972 03.21

5 000169 608074

Belgian dark chocolate with raisins and almonds.

INGREDIENTS: Cocoa mass, sugar, raisins (15%), **almonds** (10%), cocoa butter, emulsifier (sunflower lecithin)
Dark chocolate contains cocoa solids 54% minimum

ALLERGY ADVICE: For allergens see ingredients in bold. May contain milk and other nuts

STORAGE: Store closed in a cool dry place away from heat source and direct sunlight.

NUTRITION

TYPICAL VALUES AS SOLD	PER 100g	PER SQUARE
Energy kJ	2125	383
Energy kcal	510	92
Fat	30.8g	5.5g
of which saturates	15.6g	2.8g
Carbohydrate	45.9g	8.3g
of which sugars	43.2g	7.8g
Fibre	9.3g	1.7g
Protein	7.7g	1.4g
Salt	0.02g	0.0g

waitrose.com/nutrition

VEGETARIAN V

Recycle

180g ℮

RI = % of your daily reference intake
This pack contains 10 servings.

Fairtrade cocoa and sugar may be mixed with non-certified cocoa and sugar, on a mass balance basis. Total 74%
Visit info.fairtrade.net/ sourcing FFL.BE

We are committed to bringing you the best quality. Should you not be happy with this product, please bring the packaging back to any Waitrose & Partners shop and we'll replace your item or refund you.

Produced in Belgium
Waitrose Limited Bracknell Berkshire
RG12 8YA UK waitrose.com

Ngày 10 tháng 08 năm 2023

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ FB

LÊ THỊ MINH TRANG
Giám Đốc Chất Lượng

Trang/ *Page No*: 1/2
Ngày ban hành/ *Date of issue*: 17/07/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1X231G0949
Mã KQ/ *RP. No*: 004015945.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 10/07/2023
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 10/07/2023 - 17/07/2023
5. **Thông tin mẫu**/ *Information of sample* (c) : **SÔ CÔ LA ĐEN BÌ VỚI NHO VÀ HẠNH NHÂN - WAITROSE**
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong hộp giấy
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Aflatoxin B_1 (*) / Aflatoxin B_1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
2	LS	Aflatoxin (tổng B_1,B_2,G_1,G_2) (*) / Aflatoxin (sum of B_1,B_2,G_1,G_2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
3	LS	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.3	TS-KT-SK-41:2018 (Ref. EUR 23657 EN – 2009)
4	LS	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	0.036	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
5	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	0.017	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
6	LS	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
7	LS	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
8	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
9	LS	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
10	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

Trang/ *Page No*: 2/2
Ngày ban hành/ *Date of issue*: 17/07/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1X231G0949
Mã KQ/ *RP. No*: 004015945.00

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
11	LS	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
12	LS	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
13	LS	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
14	LS	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limit of detection.
4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.
5.Mẫu do khách hàng cung cấp/ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUỲNH TẤN CƯỜNG